

Phụ lục II.5

TIÊU CHÍ THEO THANG ĐIỂM ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT, KHU PHI THUẾ QUAN



(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	TIÊU CHÍ	THANG ĐIỂM CƠ SỞ <i>(Đơn vị đề xuất dự án xác định điểm số từng tiêu chí với biên độ tăng, giảm tối đa 20% so với thang điểm cơ sở)</i>
I	ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ	<u>45</u>
1	Mục tiêu và tính chất	5
	Mục tiêu phù hợp với mục tiêu kêu gọi đầu tư, có định hướng thu hút các dự án thứ cấp thuộc ngành, lĩnh vực công nghệ cao và sinh thái ⁽¹⁾ , định hướng thu hút chính các dự án có giá trị gia tăng cao.	5
	Mục tiêu phù hợp với mục tiêu kêu gọi đầu tư, có định hướng thu hút các dự án thứ cấp thuộc ngành, lĩnh vực công nghệ cao hoặc sinh thái.	3
	Mục tiêu phù hợp với mục tiêu kêu gọi đầu tư	1
2	Hạ tầng kỹ thuật	5
	Đề xuất định hướng quy hoạch xây dựng đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành, có phương án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, khu chế xuất; chủ động xây dựng hệ thống cấp điện, cấp nước và Nhà máy tái sử dụng nước, giao thông đối ngoại ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu phi thuế quan, khu chế xuất.	5
	Đề xuất định hướng quy hoạch xây dựng đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành, có phương án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, khu chế xuất, chủ động xây dựng hệ thống cấp điện, cấp nước, giao thông đối ngoại ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu phi thuế quan, khu chế xuất.	3

	Đề xuất định hướng quy hoạch xây dựng đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành, có phương án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải.	1
3	<i>Nhu cầu sử dụng đất</i>	5
	Đảm bảo cơ cấu sử dụng đất theo quy chuẩn hiện hành hoặc quy hoạch phân khu (nếu có), định hướng rõ ràng quy mô (ha) từng phân khu theo định hướng ngành nghề thu hút đầu tư, bố trí 40% quỹ đất để thu hút các dự án gồm dự án công nghệ cao và sinh thái, trong đó, 30% quỹ đất có hệ số sử dụng đất các dự án thứ cấp >1.	5
	Đảm bảo cơ cấu sử dụng đất theo quy chuẩn hiện hành hoặc quy hoạch phân khu (nếu có), đề xuất chi tiết, định hướng rõ ràng quy mô (ha) từng phân khu theo định hướng ngành nghề thu hút đầu tư, bố trí 20% quỹ đất để thu hút các dự án công nghệ cao hoặc sinh thái, trong đó, 20% quỹ đất có hệ số sử dụng đất các dự án thứ cấp >1.	3
	Đảm bảo cơ cấu sử dụng đất theo quy chuẩn hiện hành hoặc quy hoạch phân khu (nếu có)	1
4	<i>Suất đầu tư</i>	5
	Có suất đầu tư cao hơn so với suất đầu tư công bố, có bảng kê chi tiết rõ ràng, khái toán kinh phí đầu tư; trong đó, khái toán đầu tư cao hơn về phương án môi trường.	5
	Có suất đầu tư cao hơn so với suất đầu tư công bố, có bảng kê chi tiết rõ ràng, khái toán kinh phí đầu tư; trong đó, khái toán đầu tư cao hơn về phương án môi trường.	3
	Có suất đầu tư tối thiểu bằng với suất đầu tư công bố.	1
5	<i>Phương án đánh giá sơ bộ tác động của môi trường</i>	5
	Có đề xuất Đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 54/2021/NĐ-CP ngày 21/5/2021 của Chính phủ, có giải pháp về xử lý chất thải, công nghệ xử lý môi trường hiện đại, tiên tiến.	5
	Có đề xuất Đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 54/2021/NĐ-CP ngày 21/5/2021 của Chính phủ, có giải pháp về xử lý chất thải.	3
	Có đề xuất Đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 54/2021/NĐ-CP ngày 21/5/2021 của Chính phủ.	1
6	<i>Thời gian hoàn thành xây dựng dự án</i>	5
	Hoàn thành xây dựng cam kết tối đa không quá 02 năm ứng với phần đất được giao kể từ ngày có Quyết định giao đất hoặc cho thuê đất.	5

	Hoàn thành xây dựng cam kết tối đa không quá 03 năm ứng với phần đất được giao kể từ ngày có Quyết định giao đất hoặc cho thuê đất.	3
	Hoàn thành xây dựng cam kết trên 03 năm kể từ có Quyết định giao đất hoặc cho thuê đất (kể cả giao đất theo từng giai đoạn).	1
7	<i>Tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp</i>	5
	Cam kết trong vòng 05 năm kể từ khi hoàn thành xây dựng đưa dự án đi vào hoạt động, đảm bảo tỷ lệ lấp đầy từ 60% diện tích đất công nghiệp trở lên đối với dự án có quy mô từ 200 ha trở lên, tỷ lệ lấp đầy từ 70% diện tích đất công nghiệp trở lên đối với dự án có quy mô dưới 200 ha.	5
	Cam kết trong vòng 05 năm kể từ khi hoàn thành xây dựng đưa dự án đi vào hoạt động, đảm bảo tỷ lệ lấp đầy từ 50% đến dưới 60% diện tích đất công nghiệp đối với dự án có quy mô từ 200 ha trở lên, tỷ lệ lấp đầy trên từ 60% đến dưới 70% diện tích đất công nghiệp đối với dự án có quy mô dưới 200 ha.	3
	Cam kết trong vòng 05 năm kể từ khi hoàn thành xây dựng đưa dự án đi vào hoạt động, đảm bảo tỷ lệ lấp đầy từ 40% đến dưới 50% diện tích đất công nghiệp đối với dự án có quy mô từ 200 ha trở lên, tỷ lệ lấp đầy trên từ 50% đến dưới 60% diện tích đất công nghiệp đối với dự án có quy mô dưới 200 ha.	1
8	<i>Đề xuất giải pháp bồi thường GPMB, hỗ trợ tái định cư</i>	10
	Xác định được hiện trạng sử dụng đất và giải pháp bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư cụ thể, phù hợp (chi phí, kế hoạch, tiến độ,...)	10
	Xác định được hiện trạng sử dụng đất tuy nhiên giải pháp bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư còn nhiều hạn chế, chưa phù hợp.	5
	Không có đề xuất giải pháp bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc giải pháp quá sơ sài, không đáp ứng về chất lượng.	0
II.	NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	<u>20</u>
	Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu ⁽²⁾ để thực hiện dự án từ 40% tổng mức đầu tư dự án trở lên	20
	Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu để thực hiện dự án từ 30% đến dưới 40% tổng mức đầu tư dự án	10
	Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu để thực hiện dự án từ 15% đến dưới 30% tổng mức đầu tư dự án.	0
III.	KINH NGHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ (BAO GỒM CẢ TRƯỜNG HỢP LIÊN DANH)	<u>20</u>

	Nhà đầu tư là chủ đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu phi thuế quan và đáp ứng một trong các điều kiện: là chủ đầu tư tối thiểu 02 dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu phi thuế quan; trong đó, có dự án với tổng mức đầu tư trên 70% tổng mức đầu tư của dự án công bố.	20
	Nhà đầu tư là chủ đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và đáp ứng một trong các điều kiện: là chủ đầu tư tối thiểu 01 dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp; trong đó, có dự án đầu tư với tổng mức đầu tư bằng 50% -70% tổng mức đầu tư của dự án công bố.	10
	Không có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp.	0
IV.	TIÊU CHÍ KHÁC	<u>15</u>
1	<i>Đang đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hoạt động có hiệu quả, đóng góp cho ngân sách Nhà nước</i>	5
	Thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách Nhà nước trong năm gần nhất từ 1.000 tỷ đồng trở lên	5
	Thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách Nhà nước trong năm gần nhất từ 500 đến dưới 1000 tỷ đồng	4
	Thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách Nhà nước trong năm gần nhất từ 200 đến dưới 500 tỷ đồng	3
	Thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách Nhà nước trong năm gần nhất từ 50 đến dưới 200 tỷ đồng	2
	Thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách Nhà nước trong năm gần nhất dưới 50 tỷ đồng	1
2	<i>Đăng ký kinh doanh tại tỉnh Quảng Nam hoặc cam kết thành lập chi nhánh hạch toán độc lập tại tỉnh Quảng Nam để thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh</i>	5
3	<i>Cam kết trong quá trình hoạt động, việc thay đổi tỉ lệ vốn góp giữa các thành viên, thay đổi các thành viên góp vốn được thực hiện thông qua hình thức chuyển nhượng cổ phần hoặc chuyển nhượng dự án.</i>	5
<u>TỔNG CỘNG</u>		<u>100</u>

*** Ghi chú:**

- (1) Khu công nghiệp sinh thái là khu công nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp trong khu công nghiệp tham gia vào hoạt động sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên, có sự liên kết, hợp tác trong sản xuất để thực hiện hoạt động cộng sinh công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, môi trường, xã hội của các doanh nghiệp.
- (2) *Vốn chủ sở hữu thực hiện dự án của nhà đầu tư = Tổng vốn chủ sở hữu - Chi phí liên quan đến kiện tụng - Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư dài hạn khác (nếu có) - Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định (Vốn chủ sở hữu dùng riêng cho phân bổ hoặc theo yêu cầu pháp lý quy định với Nhà đầu tư; Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo yêu cầu dự phòng đặc biệt cho các trường hợp có thể xảy ra; Vốn chủ sở hữu khác được cam kết sẽ hoàn lại và không dùng cho tuyên bố cổ tức,...). Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư (đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán) được cập nhật trong khoảng thời gian tối đa 28 ngày trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, năng lực tài chính của nhà đầu tư được đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán từ thời điểm thành lập đến trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối đa 28 ngày.*
- Đối với từng loại hình dự án cụ thể, Cơ quan đề xuất dự án căn cứ thang điểm cơ sở quy định nêu trên có thể thực hiện điều chỉnh điểm đối với từng tiêu chí với biên độ tăng, giảm tối đa 20%.
- Trong trường hợp cần thiết, theo đặc thù địa phương có thể bổ sung thêm một số tiêu chí nhưng phải đảm bảo công bằng, minh bạch và không hạn chế nhà đầu tư đăng ký tham gia thực hiện dự án. Các tiêu chí bổ sung có tổng số điểm không được vượt quá 10 điểm và được đưa vào Phần V. TIÊU CHÍ KHÁC.